

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 28 /UBND-KGVX

Lạng Sơn, ngày 11 tháng 01 năm 2021

V/v thực hiện Kết luận số 92-
KL/TW ngày 05/11/2020 của
Bộ Chính trị

Kính gửi:

- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN và các đoàn thể tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố.

Thực hiện Kết luận số 92-KL/TW ngày 05/11/2020 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương 5 khóa XI một số vấn đề về chính sách xã hội giai đoạn 2012 - 2020; ý kiến chỉ đạo của Thường trực Tỉnh ủy tại Thông báo số 113-TB/VPTU ngày 12/11/2020 của Văn phòng Tỉnh ủy về Kết luận số 92-KL/TW, ngày 05/11/2020 của Bộ Chính trị. UBND tỉnh yêu cầu các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố tiếp tục tập trung thực hiện tốt các nhiệm vụ chủ yếu sau:

1. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền

- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh, UBND các huyện, thành phố tổ chức quán triệt, tăng cường công tác tuyên truyền sâu rộng nội dung Kết luận số 92-KL/TW nhằm nâng cao nhận thức, ý thức, trách nhiệm cho cán bộ, đảng viên và Nhân dân, nhất là người đứng đầu cơ quan, tổ chức về chính sách xã hội.

- Tiếp tục đổi mới nội dung, hình thức tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về công tác chăm lo chính sách xã hội, gắn công tác này với các phong trào hoạt động của cơ quan, đơn vị. Xác định rõ chính sách xã hội chăm lo cho người dân là nhiệm vụ chiến lược, là trách nhiệm thường xuyên của Đảng, Nhà nước, các cấp, các ngành, tổ chức, cá nhân và toàn xã hội; đặt con người vào trung tâm chính sách; phát triển kinh tế phải gắn liền với phát triển, bảo đảm tiến bộ và công bằng xã hội; phát huy truyền thống văn hoá tốt đẹp, đoàn kết, "tương thân, tương ái" của dân tộc ta.

2. Phát triển hệ thống chính sách xã hội toàn diện

Tập trung hoàn thiện cơ chế, chính sách và nâng cao hiệu quả trong tổ chức thực hiện. Đặc biệt, quan tâm chính sách ưu đãi người có công với cách mạng, bảo đảm người có công và gia đình người có công với cách mạng có mức sống bằng hoặc cao hơn mức sống trung bình của dân cư trên địa bàn. Tiếp tục thực hiện chính sách giảm nghèo bền vững tiếp cận với chuẩn nghèo đa chiều, nhất là ở địa bàn đặc biệt khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Xây dựng và triển khai hiệu quả các chương trình mục tiêu quốc gia theo hướng toàn diện,

bao trùm, bền vững. Thực hiện hiệu quả các quy định của Luật Người cao tuổi, Luật Người khuyết tật, Chương trình mục tiêu phát triển hệ thống trợ giúp xã hội và các chính sách trợ giúp xã hội quy định tại Nghị định số 136/2013/NĐ-CP ngày 21/10/2013 của Chính phủ, bảo đảm 100% các đối tượng thuộc diện bảo trợ xã hội được thụ hưởng chính sách trợ giúp xã hội và các chính sách phúc lợi xã hội liên quan theo quy định hiện hành; thực hiện tốt công tác cứu trợ đột xuất, bảo đảm 100% người dân trên địa bàn tỉnh bị thiệt hại do thiên tai, lũ lụt, thiếu đói được trợ giúp đột xuất kịp thời. Triển khai, thực hiện có hiệu quả Nghị quyết Hội nghị lần thứ bảy Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XII về cải cách chính sách bảo hiểm xã hội. Phát triển hệ thống bảo hiểm xã hội linh hoạt, phù hợp, đa dạng, hướng tới bảo hiểm xã hội toàn dân; nhất là bảo hiểm xã hội tự nguyện đối với khu vực nông nghiệp, lao động phi chính thức; làm thay đổi nhận thức và thói quen của người dân tham gia bảo hiểm xã hội.

3. Làm tốt công tác tuyên truyền để tạo sự đồng thuận, ủng hộ của Nhân dân đối với các chủ trương đổi mới giáo dục và đào tạo. Thực hiện tốt các chính sách phát triển giáo dục và đào tạo vùng đồng bào dân tộc thiểu số nhằm nâng cao dân trí. Xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, không để xảy ra các hiện tượng bạo lực học đường, tai nạn thương tích; thực hiện tốt nền nếp, kỷ cương, dân chủ và quy tắc ứng xử trong trường học; tăng cường quản lý và sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất, thiết bị dạy học. Tổ chức thực hiện nghiêm túc và có hiệu quả Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về một số cơ chế, chính sách hỗ trợ giáo dục mầm non ngoài công lập trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2018 - 2025; Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định cụ thể về tỷ lệ khoán kinh phí phục vụ việc nấu ăn cho học sinh tại trường học; quy định khoảng cách, địa bàn làm căn cứ xác định học sinh không thể đi đến trường và trở về nhà trong ngày.

4. Phát triển hệ thống dịch vụ xã hội cả về chất lượng và số lượng theo hướng chuyên nghiệp, đáp ứng nhu cầu và khả năng tiếp cận của các nhóm đối tượng, nhất là đối tượng yếu thế, người dân tộc thiểu số. Phát triển mạng lưới dịch vụ chăm sóc xã hội tại cộng đồng; phát huy vai trò của gia đình; phát triển đội ngũ chuyên nghiệp làm công tác xã hội. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, thống nhất số hóa cơ sở dữ liệu; phát triển hệ thống quản lý và các ứng dụng công nghệ thông tin; có cơ chế quản lý, cập nhật, khai thác, chia sẻ dữ liệu và thông tin; xây dựng mã số an sinh xã hội. Tổng kết, nhân rộng các mô hình chăm sóc, trợ giúp xã hội.

5. Tăng cường nguồn lực thực hiện chính sách xã hội. Nhà nước giữ vai trò chủ đạo, bảo đảm nguồn lực thực hiện chính sách xã hội đáp ứng với khả năng, điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, bảo đảm dịch vụ xã hội cơ bản tối thiểu cho người dân; trợ giúp người có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn. Có cơ chế, chính sách khuyến khích, huy động sự tham gia, đóng góp của cộng đồng xã hội, các doanh nghiệp và người dân. Động viên, khuyến khích các đối tượng khó khăn, gia đình chính sách chủ động, tích cực vươn lên thoát nghèo và làm giàu.

6. Tổ chức thực hiện

- Các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thành phố trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ được giao xây dựng Chương trình, Kế hoạch tiếp tục tổ chức thực hiện hiệu quả Nghị quyết, Kết luận và các chủ trương của Đảng về chính sách xã hội; thực hiện hiệu quả các chương trình mục tiêu quốc gia, bảo đảm an sinh xã hội; bố trí kinh phí thực hiện chính sách xã hội. Thường xuyên kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện.

- Đề nghị Ủy ban MTTQ và các đoàn thể tỉnh tăng cường tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện và giám sát việc thực hiện Nghị quyết và Kết luận và các chủ trương của Đảng về chính sách xã hội.

- Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với các ngành liên quan theo dõi, tổng hợp việc thực hiện các nội dung yêu cầu tại văn bản này, định kỳ hàng năm báo cáo UBND tỉnh kết quả triển khai thực hiện.

UBND tỉnh yêu cầu các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh, UBND các huyện, thành phố nghiêm túc triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Lãnh đạo HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- C, PVP UBND tỉnh, các Phòng: KGVX, THNC, THCB;
- Lưu: VT, KGVX(NCD).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Dương Xuân Huyền